TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-PT.
Ngày: 31/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Nuôi

Ông Nguyễn Văn Dũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30, 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo VMH, do có kháng cáo của bị cáo VMH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* VMH; Sinh năm 1960; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Khóm M, Phường S, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Võ Văn H (chết) và bà Mã Thị H (chết); Vợ: Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1965; Con: có 02 người, người con lớn sinh năm 1991, người con nhỏ sinh năm 1996; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11 tháng 6 năm 2021 cho đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa*: Ông Võ H – Luật sư Văn phòng luật sư HAT, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông NLQ1; Sinh năm 1985; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông NLQ2; Sinh năm 1979; (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông NLC1; Sinh năm 1982; (vắng mặt).

2. Ông NLC2; Sinh năm 1985; (vắng mặt).

3. Ông NLC3; Sinh năm 1991; (vắng mặt).

4. Ông NLC4; Sinh năm 1979; (vắng mặt).

5. Bà NLC5; Sinh năm 1980; (vắng mặt).

6. Bà NLC6; Sinh năm 1985; (có mặt).

7. Ông NLC7; Sinh năm 1970; (vắng mặt).

8. Bà NLC8; Sinh năm 1982; (vắng mặt).

9. Bà NLC9; Sinh năm 1977; (vắng mặt).

10. Bà NLC10; Sinh năm 1981; (vắng mặt).

11. Bà NLC11; Sinh năm 1981; (vắng mặt).

12. Ông NLC12; Sinh năm 1974; (có mặt).

13. Ông NLC13; Sinh năm 1977; (vắng mặt).

14. Bà NLC14; Sinh năm 1981; (vắng mặt)

15. Ông NLC15; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

VMH là Hiệu trưởng của Trường Trung học phổ thông (THPT) huyện S, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng, trong thời gian từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 5 năm 2018.

Trong năm học 2017 – 2018, Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng tổ chức thanh tra nhà trường về việc thực hiện chính sách pháp luật về tài chính. Đến ngày 07/5/2018, Sở giáo dục và Đào tạo có kết luận thanh tra số 1048/KL-SGDĐT về việc chấp hành pháp luật về tài chính tại Trường THPT huyện S. Trong kết luận thanh tra đã nêu rõ những sai phạm của VMH nhưng chưa được xử lý đúng theo quy định của pháp luật. Đến ngày 12/11/2019, ông NLQ2 và ông NLQ1, gửi đơn tố cáo, yêu cầu xử lý hành vi sai phạm của VMH – Hiệu trưởng trường THPT huyện S, vi phạm những điều cấm trong luật kế toán, thu, chi để ngoài sổ sách kế toán số tiền 2,5 tỷ đồng và tham ô tài sản số tiền 74.416.425 đồng, từ phụ cấp ưu đãi 30% đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy trong 3 năm học (2015 – 2016; 2016 – 2017 và 2017 – 2018).

Trong quá trình điều tra được biết: Từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 5 năm 2018, VMH là Hiệu trưởng, đồng thời là chủ tài khoản, đã ký phê duyệt vào bảng lương cho VMH được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi 30%, hàng tháng với tổng số tiền là 74.416.425 đồng, trong khi VMH không tham gia giảng dạy trực tiếp trên lớp. VMH biết rõ hàng tháng khi kế toán trình bảng lương thì VMH kiểm tra, ký phê duyệt và phê duyệt cho VMH hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi 30% giành cho

giáo viên trực tiếp giảng dạy. VMH cho rằng, VMH có nhờ bà NLC6 và ông NLC7 là giáo viên bộ môn tin học của Trường THPT huyện S dạy thay cho VMH trong dạy tạo nguồn học sinh giỏi và dạy nghề phổ thông môn tin học của Trường trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018, nhưng qua làm việc với bà NLC6 và ông NLC7 thì cả hai không thừa nhận có thực hiện việc giảng dạy thay cho VMH và đối chiếu với các tài liệu về việc giảng dạy của VMH trong ba năm như bản phân công giảng dạy không thể hiện tiết dạy, thời khóa biểu phân công không thể hiện tiết dạy, sổ đầu bài của các lớp không thể hiện tiết dạy và không ký xác nhận vào sổ đầu bài, sổ đầu bài ôn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia không thể hiện tiết dạy, không ký xác nhận vào sổ đầu bài, sổ gọi tên và ghi điểm không thể hiện tiết dạy. Như vậy, trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018 VMH đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tổng số tiền 74.416.425 đồng, làm thiệt hại về kinh phí ngân sách cấp là 73.390.042 đồng và thiệt hại từ nguồn thu học phí là 1.026.383 đồng. (Bút lục 179-206; 509-614 và 615- 720), cụ thể như sau:

Năm 2015: (từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2015) VMH chiếm đoạt: 6.462.954 đồng, tương đương một tháng là 2.154.318 đồng.

Năm 2016: (từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2016) VMH chiếm đoạt: 26.911.317 đồng, tương đương một tháng là 2.242.609 đồng.

Năm 2017: (từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2017) VMH chiếm đoạt: 28.606.614 đồng, tương đương một tháng là 2.383.884 đồng.

Năm 2018: (từ tháng 01 đến tháng 5 năm 2018) VMH chiếm đoạt 12.435.540 đồng, tương đương một tháng là 2.487.108 đồng.

Ngoài ra, tại bản kết luận thanh tra số 1048/KL-SGDĐT ngày 07/5/2018 của Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo và Kết luận giám định tư pháp ngày 31/7/2020, của giám định viên tư pháp thuộc Sở tài chính tỉnh Sóc Trăng kết luận. Trong ba năm học (từ tháng 12/2015 đến tháng 6/2018) VMH đã chỉ đạo thực hiện việc tổ chức dạy học tăng cường và dạy ôn thi THPT Quốc gia có thỏa thuận thu tiền từ phía gia đình học sinh tham gia học. Tổng số tiền thu được là 3.101.105.250 đồng. Trong đó, VMH đã không thực hiện các nguyên tắc kế toán như để ngoài sổ sách kế toán số tiền này và không khai báo nộp thuế doanh nghiệp theo quy định mặc dù Nhà nước có quy định trường hợp này, Trường THPT huyện S phải khai báo nộp thuế. VMH cùng Ban giám hiệu có tổ chức họp để ấn định số tiền chi để kết toán số tiền thu từ hoạt động dạy tăng cường và dạy ôn thi THPT Quốc gia không theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng. Qua đó, Trường THPT huyện S đã chi không đúng quy định gây thiệt hại số tiền 578.052.285 đồng (Trong đó, gây thiệt hại cho giáo viên trực tiếp giảng dạy là 447.283.320 đồng và thiệt hại cho khoản kinh phí ngân sách cấp đã chi tiền điện, nước và sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm là 130.768.965 đồng).

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 353; điểm b, điểm s, điểm v, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo VMH phạm tội "Tham ô tài sản";

Xử phạt bị cáo VMH 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Ngày 04/11/2022, bị cáo VMH kháng cáo với nội dung là hành vi của bị cáo không phạm tội tham ô tài sản mà hành vi này chỉ bị xử phạt hành chính; và kháng cáo trong trường hợp cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo thì đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ xem xét miễn hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo VMH giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo thừa nhận là trong công tác quản lý còn thiếu chặt chẽ, khi ký duyệt bản lương về việc hưởng phụ cấp 30% cho giáo viên của trường trong đó có bị cáo không nhận thức được việc đó là vi phạm pháp luật vì bị cáo nghĩ bị cáo đủ điền kiện được hưởng phụ cấp vì bị cáo có trực tiếp và nhờ giáo viên khác bồi dưỡng học sinh giỏi và thực hiện các hoạt động ngoài giờ khác để hoán đổi thành tiết dạy vẫn đảm bảo tuần dạy 2 tiết theo thông tư 28 của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày và đề nghị: Cơ bản đồng tình bị cáo VMH Phạm tội tham ô tài sản, về chứng cứ buộc tội bị cáo VMH là có. Tuy nhiên, cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lời khai của những người làm chứng, vì những người làm chứng khai còn chưa rõ ràng, số tiết bị cáo VMH thực tế có dạy là bao nhiêu? Cần lấy lời khai đối với những học sinh mà bị cáo VMH đã dạy. Từ đó mới có cơ sở xác định số tiền bị cáo VMH đã nhận sai quy định.

Bị cáo VMH có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, gia đình bị cáo đơn chiếc, vợ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 5 Nghị quyết 03 năm 2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao miễn hình phạt cho bị cáo VMH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 24/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo VMH lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 04/11/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo VMH như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo VMH khai nhận, từ tháng 10 năm 2015 đến tháng 5 năm 2018, VMH là Hiệu trưởng, đồng thời là chủ tài khoản, đã ký phê duyệt vào bảng lương cho VMH được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi 30%, hàng tháng với tổng số tiền là 74.416.425 đồng, trong khi VMH không tham gia giảng dạy trực tiếp trên lớp. VMH biết rõ hàng tháng khi kế toán trình bảng lương thì VMH kiểm tra, ký phê duyệt và phê duyệt cho VMH hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi 30% giành cho giáo viên trực tiếp giảng dạy. VMH cho rằng, VMH có nhờ bà NLC6 và ông NLC7 là giáo viên bộ môn tin học của Trường THPT huyện S dạy thay cho VMH trong dạy tạo nguồn học sinh giỏi và dạy nghề phổ thông môn tin học của Trường trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018, nhưng qua làm việc với bà NLC6 và ông NLC7 thì cả hai không thừa nhận có thực hiện việc giảng dạy thay cho VMH và đối chiếu với các tài liệu về việc giảng dạy của VMH trong ba năm như bản phân công giảng dạy không thể hiện tiết dạy, thời khóa biểu phân công không thể hiện tiết dạy, sổ đầu bài của các lớp không thể hiện tiết dạy và không ký xác nhận vào sổ đầu bài, sổ đầu bài ôn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia không thể hiện tiết dạy, không ký xác nhận vào sổ đầu bài, sổ gọi tên và ghi điểm không thể hiện tiết dạy. Như vậy, trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018 VMH đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tổng số tiền 74.416.425 đồng, làm thiệt hại về kinh phí ngân sách cấp là 73.390.042 đồng và thiệt hại từ nguồn thu học phí là 1.026.383 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng và phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo có dạy thay cho các giáo viên khác khi những giáo viên khác của trường bị bệnh hay xin nghỉ phép đột xuất, bị cáo có tham gia bồi dưỡng giáo viên dạy môn tin học như hướng dẫn họ sử dụng các thiết bị mới, tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức, các hoạt động giáo dục hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể từng năm học, dạy bồi dưỡng học sinh giỏi của nhà Trường nếu tính thành tiết dạy thì mỗi tuần hơn 2 tiết giảng dạy, mỗi tháng hơn 8 tiết dạy nên việc bị cáo được hưởng 30% phụ cấp ưu đãi là hoàn toàn đúng quy định của Bộ giáo dục và đào tạo. Bị cáo VMH nguyên là hiệu trưởng trường Trung học phổ thông huyện S, là chủ tài khoản nên hiểu rõ quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo ngày 21/10/2009 ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, công văn số 2307/SGDĐT-GDTrH ngày 27/12/2012 về việc hướng dẫn thực hiện số tiết giảng dạy theo quy định của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các cơ sở giáo dục phổ thông, công văn số 2160/SGDĐT-TCCB ngày 18/9/2017 về việc thực hiện giờ dạy của

cán bộ quản lý các trường phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Sóc Trăng quy định số tiết dạy trong tuần của cán bộ quản lý có quy định hiệu trưởng dạy 02 tiết/1 tuần. Bị cáo cho rằng bị cáo có tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi và có những lúc nhờ giáo viên khác dạy thay nhưng không thể hiện trong sổ đầu bài của lớp, không có tài liệu nào chứng minh bị cáo có trực tiếp bồi dưỡng học sinh giỏi. Hơn nữa bị cáo VMH cũng thừa nhận khi giảng dạy thì không lập hồ sơ sổ sách và cũng không thống kê được mỗi tháng dạy bao nhiêu tiết học để làm căn cứ thanh toán 30% phụ cấp ưu đãi. Như vậy, trong ba năm học 2015-2016, 2016-2017 và 2017-2018 bị cáo VMH đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tổng số tiền 74.416.425 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo VMH phạm tội "Tham ô tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc cho rằng hành vi của bị cáo chưa đến mức xử lý bằng pháp luật hình sự mà thuộc trường hợp xử lý hành chính: Xét hành vi của bị cáo VMH đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Nhà nước. Bị cáo là người có chức vụ đã lợi dụng chức vụ được giao, gây thiệt hại cho tài sản của Nhà Nước đã đủ yếu tố cấu thành tội tham ô tài sản như đã phân tích ở đoạn [2]. Do đó, kháng cáo của bị cáo cho rằng chưa đến mức xử lý hình sự là chưa có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo VMH về việc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật hình sự trong xét xử tội phạm tham nhũng và tội phạm khác về chức vụ xem xét miễn hình phạt cho bị cáo là chưa có cơ sở chấp nhận vì bị cáo không đủ điều kiện để miễn hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐTP ngày 30/12/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Ngoài ra, hiện nay tình hình tội phạm về tham nhũng đang được Đảng, Nhà nước quan tâm xử lý nghiêm nên cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo VMH nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021), không chấp nhận kháng cáo của bị cáo VMH, giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo VMH của bản án sơ thẩm

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: - Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và điểm b khoản 2 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo VMH phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng, tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi nên được miễn án phí.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo VMH. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 129/2022/HS-ST ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

1. Căn cứ điểm c, khoản 2, Điều 353; điểm b, điểm s, điểm v, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2. Xử phạt bị cáo VMH 02 (hai) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo được miễn án phí.

4. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT 1-TANDTC;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND Huyện S;
- VKSND Huyện S;
- CQĐT-Công an Huyện S;
- CQTHAHS-Công an Huyện S;
- Chi cục THADS Huyện S;
- Bị cáo;
- PKTNV&THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Hữu